TOA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAM RÔNG** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 23 /2021/QĐST-HNGĐ	*Đam Rông, ngày 26 tháng 7 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số: 32/2021/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2021, giữa:

* *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị Vân A; Sinh năm: 1990

Địa chỉ: Số 28 Ngô Văn S, Phường 9, TP Đ, tỉnh Lâm Đồng.

* *Bị đơn*: Ông Nguyễn Khắc T; Sinh năm: 1986

Địa chỉ: Thôn 1, xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị Vân A và ông Nguyễn Khắc T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Giao cho bà Trần Thị Vân A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc T; Sinh ngày: 17 tháng 08 năm 2009. cho đến khi cháu Ngọc T đủ 18 tuổi. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Giao cho ông Nguyễn Khắc T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Khắc Gia B, Sinh ngày 14 tháng 11 năm 2012. Cho đến khi cháu Gia B đủ 18 tuổi. Bà Vân A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; Thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

2.2. Về tài sản chung : Các bên thống nhất tự thỏa thuận phân chia và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì sẽ khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.

2.2. Về án phí: Bà Trần Thị Vân A tự nguyện nhận nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2017/0004203 ngày 10 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng. Hoàn trả cho Bà Trần Thị Vân A số tiền là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND H. Đam Rông;
- CC THADS H. Đam Rông;
- UBND Xã Đan Phượng, huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Hoàng Rung K'Nhơn